

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm HS trình bày ý kiến - <u>GV chốt kiến thức</u> :Để giữ sạch môi trường xung quanh, các em có thể làm rất nhiều việc như...(GV nhắc lại một số công việc của HS). Nhưng các em cần nhớ rằng: cần phải làm các công việc đó tùy theo sức của mình và phụ thuộc vào điều kiện sống cụ thể của mình. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 3: nhóm</u></p> <p style="text-align: center;">Thi ai ứng xử nhanh</p> <p><u>MT:</u> HS hiểu được việc thực hiện giữ gìn vệ sinh</p> <p>❖ <u>ĐDDH:</u> Tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra 1, 2 tình huống. Yêu cầu các nhóm thảo luận, đưa ra cách giải quyết . <p><u>Tình huống đưa ra :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn Hà vừa quét rác xong, bác hàng xóm lại vứt rác ngay trước cửa nhà. Bạn góp ý kiến thì bác nói: “Bác vứt rác ra trước cửa nhà bác, chứ có vứt ra cửa nhà cháu đâu”. Nếu em là Hà thì em sẽ nói hoặc làm gì khi đó? - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò:</u></p> <p><i>Em làm gì để bảo vệ môi trường xung quanh? (Năm 2011 huyệ Đông Hải dẫn đầu toàn tỉnh về đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, hải sản. Nơi đây còn được xem là Lá phổi xanh của tỉnh Bạc Liêu)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thảo luận :Mỗi nhóm chuẩn bị trước 1 tờ giấy A3, các thành viên lần lượt ghi vào giấy một việc làm để giữ sạch môi trường xung quanh . - Các nhóm HS cử đại diện trình bày kết quả thảo luận . - HS nghe và ghi nhớ . <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nghe tình huống . - Thảo luận, đưa ra cách giải quyết. (Hình thức trả lời: Đóng vai, trả lời trực tiếp ...) - HS cả lớp sẽ nhận xét xem cách trả lời của nhóm nào hay nhất . <p>Trồng cây trồng rừng.</p>
--	---

Tiết 5
Phân môn : TẬP VIẾT
Bài dạy :L – Lá lành đùm lá rách.

I. MỤC TIÊU

Viết đúng chữ hoa L (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ) ; chữ và câu ứng dụng : Lá (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Lá lành đùm lá rách (3 lần).

HS năng khiếu, viết đúng và đủ các dòng

II. CHUẨN BI

- GV: Chữ mẫu L . Bảng phụ viết chữ cỡ nhỏ.
- HS: Bảng, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động	

2. Bài cũ :

- Kiểm tra vở viết.
- Yêu cầu viết: K
- Hãy nhắc lại câu ứng dụng.
- Viết : Kè vai sát cánh
- GV nhận xét,
- 3. Bài mới:

* Giới thiệu bài

- Hôm nay các em sẽ tập viết chữ hoa L

❖ Hoạt động 1

Hướng dẫn viết chữ cái hoa

MT : Năm được cấu tạo nét của chữ L

- 1. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.

* Gắn mẫu chữ L

Chữ L cao mấy li? Gồm mấy đường kẻ ngang?

Viết bởi mấy nét?

- GV chỉ vào chữ L và miêu tả:
 - + Gồm 3 nét: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.
 - GV viết bảng lốp.
 - GV hướng dẫn cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết 1 nét cong lượn dưới như viết phần đầu chữ C và G; sau đó đổi chiều bút, viết nét lượn dọc(lượn 2 đầu); đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang tạo 1 vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.
 - GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết.
2. HS viết bảng con.
- GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt.
 - GV nhận xét uốn nắn.

❖ Hoạt động 2

Hướng dẫn viết câu ứng dụng

MT : Năm được cách viết câu ứng dụng, mở rộng vốn từ.

* Treo bảng phụ

1. Giới thiệu câu: Lá lành đùm lá rách
 2. Quan sát và nhận xét:
- Nêu độ cao các chữ cái.

- Cách đặt dấu thanh ở các chữ.

- HS quan sát

- 5 li

- 6 đường kẻ ngang.

- 2 nét

- HS quan sát

- HS quan sát.

- HS luyện viết bảng con.

- Hoạt động cá nhân

- HS đọc câu: Lá lành đùm lá rách

- L : 5 li

- h, 1 : 2,5 li

- đ: 2 li

- r : 1,25 li

<ul style="list-style-type: none"> - Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào? - GV viết mẫu chữ: Lá lưu ý nối nét L và a. <p>3. HS viết bảng con</p> <p>* Viết: : Lá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và uốn nắn. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 3</u></p> <p>Viết vở</p> <p><u>MT</u> : Viết đúng mẫu cỡ chữ, trình bày cẩn thận.</p> <p>* Vở tập viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. - GV theo dõi, giúp đỡ HS - Chấm, chữa bài. - GV nhận xét chung. <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 dãy thi đua viết chữ đẹp. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc HS về nhà viết tiếp phần bài viết. - Chuẩn bị : bài 14: M 	<ul style="list-style-type: none"> - a, n, u, m, c : 1 li - Dấu sắc (/) trên a - Dấu huyền (`) trên a và u - Khoảng chữ cái o <p>- HS viết bảng con</p> <p>- Hoạt động cá nhân.</p> <p>- HS viết vở</p> <p>- Mỗi đội 3 HS thi đua viết chữ đẹp trên bảng lớp.</p>
---	---

Ngày soạn: 24/10/2016

Ngày dạy : 24/11/2016

Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2016

Tiết 1: Thể dục

Bài : 26 *Điểm số 1-2,1-2, theo đội hình vòng tròn

***Trò chơi Bịt mắt bắt đê**

I. Mục tiêu:

-Ôn điểm số 1-2,1-2,...theo đội hình vòng tròn.Yêu cầu điểm đúng số,rõ ràng,trật tự.
-Ôn trò chơi Bịt mắt bắt đê.Yc biết cách chơi và tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

II. Địa điểm và phương tiện

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

Nội dung	Phương pháp lên lớp
I. Mở đầu: (5') GV: Nhận lốp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Khởi động HS chạy một vòng trên sân tập	Đội Hình *

Thành vòng tròn đi thường.....bước
 Thôi
 Ôn bài TD phát triển chung
 Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp
 Kiểm tra bài cũ : 4 hs
 Nhận xét

II. Cơ bản: { 24'}

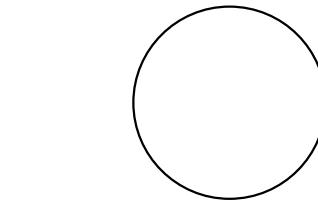
- a.Điểm số 1-2,1-2,...theo vòng tròn
- Từng tổ(cả lớp) theo 1-2,1-2,...điểm số
- Nhận xét
- b.Trò chơi : Bịt mắt bắt dê



Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi
 Nhận xét

III. Kết thúc: (6')

- Thả lỏng :
- HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát
- Hệ thống bài học và nhận xét giờ học
- Về nhà ôn 8 động tác TD đã học



Đội hình học mới động tác TD

* * * * * * * *
 * * * * * * * *
 * * * * * * * *
 * * * * * * * *

GV

Đội Hình xuống lớp

* * * * * * * *
 * * * * * * * *
 * * * * * * * *
 * * * * * * * *

GV

Tiết 2
Môn : TOÁN
Bài dạy : LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

- Thuộc bảng 14 trừ đi một số.
- Thực hiện được phép trừ dạng 54-18.
- Tìm số bị trừ hoặc tìm số hạng chưa biết.
- Biết bài giải bài toán có một phép trừ dạng 54-18.
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2(cột 1,3), 3(a), 4.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2(cột 1,3),

HS khá giỏi, làm được các bài 1, 2(cột 1,3), 3(a), 4.

II. CHUẨN BI

- GV: Bảng phụ, bảng gài, bút dạ.
- HS: vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Khởi động</u>	
2. <u>Bài cũ :</u> 54 - 18	- Hát

<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là: 72 và 46 66 và 29 48 và 19 Bài 1 <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>3. Bài mới</p> <p>Giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để củng cố kiến thức đã học về: Phép trừ có nhón dạng $14 - 8$; $34 - 8$; $54 - 18$. Tìm số hạng chưa biết trong một tổng, số bị trừ chưa biết trong một hiệu. Hôm nay chúng ta sẽ học qua bài luyện tập. <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 1</p> <p>Thực hành về phép trừ có nhón dạng 14 trừ đi 1 số.</p> <p><u>MT:</u> Thực hiện phép trừ có nhón dạng $14 - 8$; $34 - 8$; $54 - 18$</p> <p>❖ ĐDDH: Bảng cài, bảng phụ.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu y/c - Yêu cầu HS nhầm và nêu k/q - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 1 HS nêu đề bài. - Khi đặt tính phải chú ý điều gì? - Thực hiện phép tính từ đâu? - Yêu cầu cả lớp làm bài vào Vở bài tập. Gọi 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 2 con tính. - Gọi HS nhận xét bài bạn. - Gọi HS lên bảng lần lượt nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính: $84 - 47$; $30 - 6$; $60 - 12$. - Nhận xét <p style="text-align: center;">❖ Hoạt động 2</p> <p>Tìm số hạng chưa biết</p> <p><u>MT:</u> HS tìm số hạng chưa biết trong một tổng, số bị trừ chưa biết trong một hiệu</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài. Nêu lại cách tìm số hạng trong một tổng, số bị trừ trong một hiệu. - Gọi HS lên bảng thực hiện. - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. Bạn nhận xét. <p><u>Bài 1:</u></p> $\begin{array}{r} 14 \\ - 5 \\ \hline 9 \end{array}$ $\begin{array}{r} 14 \\ - 6 \\ \hline 8 \end{array}$ $\begin{array}{r} 14 \\ - 7 \\ \hline 7 \end{array}$ <p><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý đặt tính sao cho đơn vị thẳng với cột đơn vị, chục thẳng với cột chục. - Thực hiện tính từ hàng đơn vị. $\begin{array}{r} 84 \\ - 47 \\ \hline 37 \end{array}$ $\begin{array}{r} 62 \\ - 28 \\ \hline 34 \end{array}$ $\begin{array}{r} 74 \\ - 49 \\ \hline 25 \end{array}$ $\begin{array}{r} 60 \\ - 12 \\ \hline 48 \end{array}$ <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - 3 HS thực hiện. $x - 24 = 34$ $x = 34 + 24$
--	---

<p>❖ Hoạt động 3 Giải bài toán</p> <p><u>MT:</u> Giải bài toán có lời văn bằng phép trừ.</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS ghi tóm tắt và tự giải. - GV nhận xét <p><u>Bài 5:(Học sinh khá giỏi)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu quan sát mẫu và cho biết mẫu vẽ hình gì? - Yêu cầu HS tự vẽ. <p>.4 <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: 15, 16, 17, 18 trừ đi một số. 	<p>$x = 58$</p> <p><u>Bài 4</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - Bài toán cho biết: Có 84 ô tô và máy bay, trong đó ô tô có 45 chiếc. - Hỏi có bao nhiêu máy bay ? <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <table border="0"> <tr> <td>Ô tô và máy bay</td> <td>:</td> <td>84 chiếc</td> </tr> <tr> <td>Ô tô</td> <td>:</td> <td>45 chiếc</td> </tr> <tr> <td>Máy bay</td> <td>:</td> <td>.....chiếc?</td> </tr> </table> <p><u>Bài giải</u></p> <p>Số máy bay có là: $84 - 45 = 39$ (chiếc)</p> <p>Đáp số: 39 chiếc.</p> <p><u>Bài 5</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình vuông. - HS thực hành vẽ. 2 HS ngồi cạnh đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau. - Có 4 đỉnh. 	Ô tô và máy bay	:	84 chiếc	Ô tô	:	45 chiếc	Máy bay	:chiếc?
Ô tô và máy bay	:	84 chiếc								
Ô tô	:	45 chiếc								
Máy bay	:chiếc?								

Tiết 3

Phân môn : LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài dạy : TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH.

CÂU KIỂU : AI LÀM GÌ ?

I. MỤC TIÊU

Nêu được một số từ ngữ chỉ công việc gia đình (BT1).

- Tìm được các bộ phận câu trả lời cho từng câu hỏi Ai ?, Làm gì ? (BT2) ; biết chọn các từ cho sẵn để sắp xếp thành câu kiệu Ai là gì ? (BT3).

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2.

HS khá giỏi, làm được các bài 1,2,3,

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ chép sẵn bài tập 2. Giấy khổ to để HS thảo luận nhóm, bút dạ. 3 bộ thẻ có ghi mỗi từ ở bài tập 3 vào 1 thẻ.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <u>Khởi động</u>	

<p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS lên bảng. - HS tìm từ chỉ về tình cảm gia đình - Mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) làm gì? - Nhận xét, <p>3. Bài mới:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>Các em đã học và biết thế nào là gia đình . Tiết học hôm nay sex mở rộng từ ngữ về gia đình và câu kiểu Ai thế nào?</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1:</u></p> <p>Hướng dẫn làm bài tập 1</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS làm bài tập 1.</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>Chia lớp thành 4 nhóm. Phát giấy, bút và nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi các nhóm đọc hoạt động của mình, các nhóm khác bổ sung. - Nhận xét từng nhóm. <p>→ GV nhận xét chốt ý</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u></p> <p>Hướng dẫn làm bài tập 2.</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS làm bài tập 2, thực hành.</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>(Trò chơi: Tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Treo bảng phụ ghi sẵn đề bài 2 - Yêu cầu HS gạch 1 gạch trước bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch trước bộ phận trả lời cho câu hỏi làm gì? - GV nhận xét. <p><u>Bài 3:</u></p> <p>(Trò chơi: Ai nhanh hơn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Gọi 3 nhóm HS, mỗi nhóm 3 em. Phát thẻ từ cho HS và nêu yêu cầu trong 3 phút nhóm nào ghép được nhiều câu có nghĩa theo mẫu Ai làm gì? Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ thắng. - Nhận xét HS trên bảng. - Gọi HS dưới lớp bổ sung. - Tuyên dương nhóm thắng cuộc. <p>→ GV nhận xét chốt ý.</p> <p><u>4/Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS tìm từ chỉ hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm từ chỉ về tình cảm gia đình - Mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) làm gì? <p><u>Bài 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm ghi các việc làm của mình ở nhà trong 3 phút. Đại diện nhóm lên trình bày. - <u>VD:</u> quét nhà, trông em, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, tưới cây, cho gà ăn, rửa cốc... <p><u>Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai? Làm gì? - Mỗi dây cử 3 HS lên bảng thi đua. -a) <u>Chi</u> đến tìm bông cúc màu xanh. -b) <u>Cây</u> xòe cành ôm cậu bé. -c) <u>Em</u> học thuộc bài thơ. -d) <u>Em</u> làm ba bài tập toán. <p><u>Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn và xếp các từ ở 3 nhóm sau thành câu. - Nhận thẻ từ và ghép. - HS dưới lớp viết vào nháp. <p>- 2 dây thi đua.</p>
--	---

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị: Từ ngữ về tình cảm gia đình.
Dấu chấm câu, dấu chấm hỏi. | |
|---|--|

Tiết 4

Phân môn : CHÍNH TẢ(Nghe viết)

Bài dạy : QUÀ CỦA BỐ

I. MỤC TIÊU

- Nghe và viết đúng đoạn 1 trong bài Quà của bố.
 - Củng cố qui tắc chính tả iê/yê, d/gi, hỏi/ngã. HS viết đúng chính tả, trình bày sạch đẹp.
- HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2.*
HS khá giỏi, làm được các bài 2,3,
- Yêu thích học tính cẩn thận và viết chữ đẹp.

II. CHUẨN BI

- GV: Bảng phụ có ghi sẵn nội dung các bài tập.
- HS: Vở, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ: Bông hoa Niềm Vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS lên bảng viết các từ do GV đọc: yêu ớt, kiên đen, khuyên báo, nói dối - Nhận xét <p>3. Bài mới:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>Hôm nay các em sẽ nghe viết một đoạn trong bài : Quà của bố</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p>Hướng dẫn viết chính tả</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS ôn lại cách viết chính tả.</p> <p>a/ Ghi nhớ nội dung đoạn cần viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc đoạn đầu bài Quà của bố. <p>-Đoạn trích nói về những gì?</p> <p>-Quà của bố khi đi câu về có những gì?</p> <p>b/ Hướng dẫn cách trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đoạn trích có mấy câu? -Chữ đầu câu viết thế nào? -Trong đoạn trích có những loại dấu nào? -Đọc câu văn thứ 2. <p>c/ Hướng dẫn viết từ khó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>- HS viết bảng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi bài. - Những món quà của bố khi đi câu về. - Cà cuống, niềng niêng, hoa sen đỏ, cá sộp, cá chuối. - 4 câu - Viết hoa. - Dấu phẩy, dấu chấm, dấu 2 chấm, dấu 3 chấm.